

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Văn Nhất

- Bà Ly Giờ Gụ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 5 năm 1979, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Giàng Văn S, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1960, hiện đều trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Lù Thị H, sinh năm: 1978, hiện cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định số 03/2021/QĐ-TA ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Lào Cai) đối với Giàng Văn T trong thời hạn 12 tháng, ngày 05/10/2021 Giàng Văn T chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Giàng Văn T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 13/11/2018 Giàng Văn T đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và ngày 14/3/2020, Giàng Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2023, tạm giam ngày 16/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lò A S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, tổ công tác Công an xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện Giàng Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 và mở nắp lưng điện thoại lấy ra 01 gói được gói ngoài bằng hai lớp nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu hồng, bên trong lớp nilon màu hồng có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và khai nhận là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Giàng Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Giàng Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, Giàng Văn T đi bộ từ nhà xuống thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang đứng bên lề đường, T mua của người này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn). Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày Giàng Văn T đi về đến nhà và mở gói ma túy vừa mua được ra kiểm tra, sau đó gói lại giấu vào vị trí thẻ nhớ bên trong nắp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 của T rồi cất điện thoại vào túi quần đi ngủ. Đến 09 giờ 30 phút ngày 13/02/2023 bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 53/GĐMT ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,16 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen, màn hình bị vỡ, mặt ốp lưng màu xám.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn T trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Văn T 01 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn T khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 12/02/2023 đã đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà mở ra kiểm tra rồi gói lại giấu vào khe để sim của điện thoại Nokia 230 rồi cất điện thoại vào túi quần đi ngủ, đến sáng 13/02/2023 bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi nên bị cáo đã nghiện hút chất ma túy. Để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo là đối tượng có 01 tiền sự tại Quyết định số 03/2021/QĐ-TA ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố L, tỉnh Lào Cai (Nay là cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Lào Cai) đối với bị cáo trong thời hạn 12 tháng, Sau khi chấp hành xong Quyết định trở về địa phương một thời gian ngắn bị cáo lại tái nghiện và phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong án phạt tù được trở về địa phương bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân sống có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét thấy từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến khi phạm tội mới đã quá 02 năm, căn cứ vào Điều 70 của Bộ luật hình sự thì đối với bản án xét xử năm 2018 bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người nam giới khoảng 30 tuổi, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,16 gam Heroine đã trích mẫu 0,07 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn lại 0,09 gam Heroine cùng 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trung cầu, xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 mảnh nilon, bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen, màn hình bị vỡ, mặt ốp lưng màu xám máy cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, căn cứ vào Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 thì đây là xã vùng III, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị miễn nộp tiền án phí Hình sự cho bị cáo, xét thấy là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Giàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Giàng Văn T 01 (Một) năm tù 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine cùng 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng và bì thư ban đầu gửi giám định được đựng trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong này có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia; hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Giàng Văn T tại Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 13/02/2023” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen, màn hình bị vỡ, mặt ốp lưng màu xám máy hỏng không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2023 và ngày 20/3/2023.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- CQCSĐT CA huyện Bát Xát;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bát Xát;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA dân sự huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng